

Bản án số: **05/2023/HS-ST**
Ngày: 11/01/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân, bà Hà Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2022/TLST-HS ngày 01/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2022/QĐXXST-HS ngày 29/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị N, sinh năm 1989. ĐKHKTT: Thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: Số 440 T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị P. Có chồng là Đoàn Văn N và có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Tại Bản án số 45/2007/HSST ngày 14/9/2007, bị TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (*chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2012; đã xóa án tích*).

- Tại Bản án số 72/2012/HSST ngày 27/11/2012, bị TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (*chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2015; đã xóa án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2022 đến ngày 10/9/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Vì Văn B, sinh năm 1998. ĐKHKTT: Bản L, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La. Chỗ ở: Không cố định. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vì

Văn O (đã chết) và bà Lò Thị P. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2022 đến ngày 10/9/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo B: Bà Nguyễn Thị Liên- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Đăng Đ, anh Đào Văn N (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 15/8/2022, Nguyễn Thị N được một người bạn xã hội tên Quang ở huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (*không xác định được họ tên, địa chỉ*) cho 04 gói ma túy tổng hợp gồm nhiều loại ở dạng viên nén và dạng tinh thể. N cất giấu số ma túy đó tại chỗ ở để bán kiếm lời. Khoảng 17 giờ ngày 07/9/2022, N mang theo 01 gói ma túy đi bộ ra ngoài để bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực đường P, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương, N mua của một người đàn ông (*không xác định được lý lịch*) 04 gói ma túy tổng hợp với số tiền 320.000đ và cất giấu trong người để bán kiếm lời. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, N đi đến trước cửa số nhà 37 C, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương thì gặp Vi Văn B. B hỏi mua của N 04 gói ma túy với số tiền 400.000đ; N đồng ý bán. Khi N và B vừa giao nhận tiền, ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang; thu giữ trên tay trái của B 04 gói giấy bạc màu trắng có kích thước khoảng (0,5 x 1)cm/gói, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng; thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của N số tiền 400.000đ; thu giữ trong túi quần bên trái phía sau của N 01 gói nilon màu trắng kích thước khoảng (2 x 2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, BKS 36M9-8122.

Tiến hành khám xét chỗ ở của N, lực lượng Công an thu giữ tại vị trí thùng gạo trong phòng bếp 01 vỏ bao thuốc lá màu đen, bên trong có 01 gói nilon màu trắng kích thước khoảng (6 x 8)cm chứa 07 viên nén màu hồng hình con bướm, 01 viên nén màu xám hình kim cương, 03 mảnh viên nén màu xám và 01 gói nilon màu trắng kích thước (10 x 11)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; thu giữ tại vị trí nóc tủ quần áo trong phòng ngủ 01 đeo màu hồng, bên trong có 01 gói nilon màu trắng kích thước (1,5 x 2)cm chứa chất tinh thể màu trắng; thu giữ trên bàn máy tính trong phòng ngủ 01 cân điện tử màu nâu kích thước (4 x 7 x 1)cm.

Tại kết luận giám định số 500/KL-KTHS ngày 10/9/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất bột (dạng cục) màu trắng trong 04 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Vi Văn B gửi đến giám định có tổng

khối lượng là 0,409g, là ma túy loại Heroine. Hoàn trả 0,388g ma túy loại Heroine và 04 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu của Nguyễn Thị N gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,537g, là ma túy loại Methamphetamine. Hoàn trả 0,478g ma túy loại Methamphetamine và 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2.

- 07 viên nén màu hồng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1, ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị N gửi đến giám định có tổng khối lượng là 2,359g, là ma túy loại MDMA. Hoàn trả 2,061g ma túy loại MDMA và 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu K1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

- 01 viên nén màu xám và 03 mảnh viên nén màu xám trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1, ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị N gửi đến giám định có tổng khối lượng là 1,195g, là ma túy loại MDMA. Hoàn trả 0,977g ma túy loại MDMA được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1, ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị N gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,358g, là ma túy loại Ketamine. Hoàn trả 0,304g ma túy loại Ketamine và 01 vỏ túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2, ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị N gửi đến giám định có tổng khối lượng 1,024g, là ma túy loại Methamphetamine. Hoàn trả 0,966g ma túy loại Methamphetamine và 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu K2 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T4.

Quá trình điều tra không xác định được lý lịch của người đàn ông tên Quang và người đã bán ma túy cho N. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, BKS 36M9-8122 cho anh Lê Xuân C.

Tại Cáo trạng số 190/CT-VKSTPHD ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS); truy tố Vì Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát truy tố và đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo B nhất trí về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát áp dụng đối với bị cáo B. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh sinh sống khó khăn; bố bị cáo mất sớm; bị cáo thành khẩn khai báo để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt từ 13 đến 15 tháng tù và miễn nộp tiền án phí hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Nguyễn Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Vì Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/9/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vì Văn B từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/9/2022.

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu nâu; 01 vỏ bao thuốc lá màu đen; 01 túi đeo màu hồng và số ma túy, các vỏ phong bì, vỏ túi nilon hoàn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì ký hiệu T1, T2, T3, T4. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ. Buộc bị cáo N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của các bị cáo:* Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 07/9/2022, tại khu vực trước cửa nhà số 37 C, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị N có hành vi bán trái phép 0,409g ma túy loại Heroine cho Vì Văn B cất giấu để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Qua khám xét chỗ ở, Nguyễn Thị N còn cất giấu trái phép 1,561g ma túy loại Methamphetamine; 3,590g ma túy loại MDMA và 0,358g ma túy loại Ketamine để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo là người có

năng lực trách nhiệm hình sự (*viết tắt: TNHS*), nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo N dùng ma túy mà mình có được để bán lại cho người khác nhằm hưởng lợi số tiền chênh lệch. Khối lượng ma túy bị cáo dùng bán cho người khác là 0,409g Heroine; 1,561g Methamphetamine; 3,590g MDMA và 0,358g Ketamine. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy là 18,858% (*tỷ lệ phần trăm về khối lượng của từng chất ma túy được tính so với mức tối thiểu đối với từng chất đó quy định tại khoản 3 Điều 251 BLHS*). Do đó hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS. Bị cáo B mua và cất giấu 0,409g Heroine để sử dụng cho bản thân nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Vì vậy VKSND thành phố Hải Dương truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý đối với các bị cáo:* Các bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội mỗi bị cáo thực hiện. Bị cáo N là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án đều về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo mục đích giáo dục đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ TNHS để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mỗi bị cáo đã thực hiện.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo không có tài sản có giá trị; thu nhập thấp và không ổn định. Bị cáo B là người thuộc hộ nghèo. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng:* Số lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; các vỏ túi nilon, vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định và 01 vỏ bao thuốc lá màu đen, 01 cân điện tử màu nâu, 01 túi đeo màu hồng không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 400.000đ thu giữ của bị cáo N là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, BKS 36M9-8122 thuộc quyền sở hữu của anh Lê Xuân C. Anh C không biết việc phạm tội của bị cáo B nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh C là phù hợp.

[5] *Về án phí:* Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên bị cáo B là người dân tộc thiểu số thuộc vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và là người thuộc hộ nghèo. Tại phiên tòa bị cáo B và người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị được miễn nộp án phí.

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc Hội, Hội đồng xét xử quyết định miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B.

[6] Về tố tụng và các vấn đề khác: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp. Không xác định được lý lịch của các đối tượng cho ma túy và bán ma túy cho bị cáo N nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị N.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Vì Văn B.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Vì Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính:

- Xử phạt Nguyễn Thị N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/9/2022.

- Xử phạt Vì Văn B 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,388g ma túy loại Heroine, 04 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1.

+ 0,478g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2;

+ 2,061g ma túy loại MDMA; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu K1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

+ 0,977g ma túy loại MDMA được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

+ 0,304g ma túy loại Ketamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

+ 0,966g ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu K2 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T4.

+ 01 vỏ báo thuốc lá màu đen; 01 cân điện tử màu nâu; 01 túi đeo màu hồng.

Các vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2022 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

5. Buộc Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho Vì Văn B.

6. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- CQ THAHS Công an TP. Hải Dương;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thuý